

Số: 50 /2024/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 01 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 642/TTr-SNV ngày 14 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Báo Lạng Sơn; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- PCVP, các phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, NC(TPT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Tiến Thiệu

QUY ĐỊNH

Cụ thể việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (Kèm theo Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ; bầu cử, tuyển chọn; phân công nhiệm vụ; chế độ làm việc; xếp hưởng phụ cấp; đào tạo, bồi dưỡng; đánh giá, xếp loại; khen thưởng, kỷ luật; bãi nhiệm, miễn nhiệm, giải quyết thôi việc; quản lý hồ sơ đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Chương II TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (gọi tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP); theo quy định của pháp luật chuyên ngành, điều lệ và hướng dẫn của tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.

Điều 4. Nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Chức danh Văn phòng Đảng ủy cấp xã

a) Tham mưu Đảng ủy cấp xã thực hiện công tác văn phòng, tổ chức, tuyên giáo, dân vận, kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng, quy định và hướng dẫn của tổ chức Đảng cấp trên;

b) Nghiên cứu, tổng hợp, thống kê, báo cáo, xử lý thông tin và đề xuất biện pháp giải quyết với Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy về hoạt động của Đảng bộ cấp xã;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quy định và hướng dẫn của cơ quan Mặt trận cấp trên;

b) Phối hợp tổ chức thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước trong Nhân dân; các nhiệm vụ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tham gia xây dựng và củng cố chính quyền; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, pháp luật có liên quan, quy định của tổ chức chính trị - xã hội Trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

3. Chức danh Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã

a) Giúp Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, quy định và hướng dẫn của cơ quan Hội cấp trên;

b) Giúp Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tổ chức mình; chương trình, kế hoạch công tác, hướng dẫn hoạt động đối với các chi hội ở thôn, tổ dân phố;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, pháp luật có liên quan, quy định của tổ chức chính trị - xã hội Trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

4. Chức danh Phó Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã

a) Giúp Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và quy định, hướng dẫn của cơ quan Hội cấp trên;

b) Giúp Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tổ chức mình; chương trình, kế hoạch công tác, hướng dẫn hoạt động đối với các chi hội ở thôn, tổ dân phố;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, pháp luật có liên quan, quy định của tổ chức chính trị - xã hội Trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

5. Chức danh Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp xã

a) Giúp Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh cấp xã triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam, quy định và hướng dẫn của cơ quan Hội cấp trên;

b) Giúp Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp xã xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ của tổ chức mình; chương trình, kế hoạch công tác, hướng dẫn hoạt động đối với các chi hội ở thôn, tổ dân phố;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, pháp luật có liên quan, quy định của tổ chức chính trị - xã hội Trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

6. Chức danh Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã

a) Giúp Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Luật Thanh niên;

b) Phối hợp thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của pháp luật, các nghị quyết của tổ chức mình;

c) Giúp thực hiện hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo quy chế hoạt động đã được ban hành;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Đảng, pháp luật có liên quan, quy định của tổ chức chính trị - xã hội Trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý.

7. Chức danh Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ cấp xã

Triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, quy định và hướng dẫn của cơ quan Hội cấp trên.

8. Chức danh Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã

Triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Hội Người cao tuổi, quy định và hướng dẫn của cơ quan Hội cấp trên.

9. Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

Giúp Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã triển khai các nhiệm vụ quân sự tại cấp xã theo quy định pháp luật hiện hành.

10. Chức danh Nhân viên Khuyến nông

a) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn; cung cấp thông tin về thị trường, giá cả nông sản đến người sản xuất;

b) Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật, kiến thức, kỹ năng sản xuất, quản lý kinh tế; việc triển khai, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để phát triển sản xuất và phát triển các ngành, nghề mới nhằm giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống của Nhân dân địa phương;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã về định hướng, kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình khuyến nông trên địa bàn;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của cơ quan có thẩm quyền.

11. Chức danh Nhân viên Thú y

a) Tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách và chuyên môn nghiệp vụ về chăn nuôi, thú y;

b) Hướng dẫn nông dân về quy trình sản xuất, thực hiện các biện pháp kỹ thuật về chăn nuôi, thú y;

c) Hướng dẫn thực hiện và tổ chức đôn đốc, kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong công tác chăn nuôi, thú y, tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc, kỹ thuật chăn nuôi theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Phối, kết hợp với các đơn vị có liên quan trong công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y trên địa bàn phụ trách;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III

BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 5. Bầu cử người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Các chức danh bầu cử ở cấp xã gồm:

a) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

b) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

c) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;

d) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

đ) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

e) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

g) Chủ tịch Hội Người cao tuổi.

2. Trình tự, thủ tục bầu cử thực hiện theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

Điều 6. Tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tuyển chọn thông qua hình thức xét tuyển đối với các chức danh sau:

- a) Văn phòng Đảng ủy;
- b) Nhân viên Khuyến nông;
- c) Nhân viên Thú y.

2. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 7. Trình tự, thủ tục tuyển chọn

1. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành thông báo và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về nhu cầu, chỉ tiêu tuyển chọn đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển tại Ủy ban nhân dân cấp xã (Hồ sơ dự tuyển gồm: Đơn đăng ký dự tuyển; Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền; Bản sao các văn bằng, chứng chỉ liên quan). Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho công chức Văn phòng - Thống kê tiếp nhận hồ sơ dự tuyển. Thời hạn nhận hồ sơ dự tuyển ít nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày niêm yết thông báo tuyển chọn.

3. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn nhận hồ sơ dự tuyển. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn (*có 3 hoặc 5 thành viên*), gồm: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng là cán bộ, công chức cấp xã có liên quan.

Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật tham gia Hội đồng tuyển chọn.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi thành lập, Hội đồng tuyển chọn tiến hành kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển và tổ chức phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh cần tuyển. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100. Thời gian phỏng vấn 30 phút. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

5. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc phỏng vấn, Hội đồng tuyển chọn tiến hành xác định người trúng tuyển và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên và có điểm cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu xét tuyển của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Trường hợp có từ 02 người trở lên có điểm phỏng vấn bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của chức danh cần tuyển thì Hội đồng tuyển chọn báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định người trúng tuyển.

6. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Hội đồng tuyển chọn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phê duyệt kết quả điểm tuyển chọn và ban hành quyết định tuyển chọn đối với từng người trúng tuyển.

Điều 8. Tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không qua xét tuyển

Người đã từng là cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã có nguyện vọng tham gia đảm nhiệm các chức danh Văn phòng Đảng ủy, Nhân viên Khuyến nông, Nhân viên Thú y, nếu bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3 Quy định này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiếp nhận không qua xét tuyển; riêng chức danh Văn phòng Đảng ủy, trước khi tiếp nhận phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Đảng ủy cấp xã.

CHƯƠNG IV QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 9. Phân công nhiệm vụ

1. Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã quyết định phân công nhiệm vụ đối với chức danh Văn phòng Đảng ủy.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Ban Chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội cấp xã phân công nhiệm vụ đối với các chức danh thuộc tổ chức mình, gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Người cao tuổi.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phân công nhiệm vụ đối với các chức danh: Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, Nhân viên Khuyến nông, Nhân viên Thú y.

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã làm việc không quá 08 giờ/ngày và tối đa không quá 40 giờ/tuần theo yêu cầu cụ thể của công việc được phân công. Thời gian làm việc nêu trên bao gồm cả thời gian giải quyết công việc, trực tại trụ sở cơ quan và thời gian đi công tác tại cơ sở.

2. Ngoài thời gian làm việc theo khoản 1 Điều này, khi có yêu cầu, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải chấp hành sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Điều 11. Xếp hưởng phụ cấp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xếp hưởng phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kể từ ngày được cấp có thẩm quyền tuyển chọn, tiếp nhận, chuẩn y, phê chuẩn, công nhận.

2. Trường hợp trong thời gian công tác, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thay đổi về trình độ chuyên môn nghiệp vụ thì được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xếp hưởng phụ cấp theo trình độ đào tạo mới kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp.

Điều 12. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định (đối với chức danh Văn phòng Đảng ủy, trước khi cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Đảng ủy cấp xã). Các chức danh bầu cử quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này thực hiện theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của pháp luật có liên quan. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 13. Đánh giá, xếp loại

1. Việc đánh giá, xếp loại các chức danh bầu cử quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này thực hiện theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đánh giá, xếp loại đối với chức danh Văn phòng Đảng ủy (sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Đảng ủy cấp xã), Nhân viên Khuyến nông và Nhân viên Thú y. Nội

dung, hình thức, quy trình đánh giá, xếp loại áp dụng như đối với cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Điều 24 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

3. Việc đánh giá, xếp loại đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã áp dụng như chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã quy định tại Điều 25 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 14. Khen thưởng

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được xét khen thưởng. Việc khen thưởng thực hiện theo quy định của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 15. Xử lý kỷ luật

1. Việc xử lý kỷ luật đối với các chức danh bầu cử quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này thực hiện theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật đối với các chức danh: Văn phòng Đảng ủy (sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Đảng ủy cấp xã); Nhân viên Khuyến nông và Nhân viên Thú y. Nội dung, hình thức, quy trình xử lý kỷ luật áp dụng tương tự như đối với công chức cấp xã quy định tại Điều 29 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

3. Việc xử lý kỷ luật đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 16. Bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc

1. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh bầu cử quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này thực hiện theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền quyết định cho thôi việc đối với chức danh Văn phòng Đảng ủy (sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Đảng ủy cấp xã) và các chức danh Nhân viên Khuyến nông, Nhân viên Thú y. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giải quyết thôi việc thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã;

b) Theo nguyện vọng của cá nhân và được cấp có thẩm quyền đồng ý;

c) Có 02 năm liên tiếp được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.

Điều 17. Quản lý hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng theo quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã được bầu cử, tuyển chọn, bố trí trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh;

b) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo số lượng, chất lượng, công tác quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

c) Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với Sở Nội vụ trong việc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại Quy định này, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định;

b) Căn cứ nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và Điều 4 Quy định này quy định cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cấp xã;

c) Hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định;

d) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách và quy định có liên quan đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

đ) Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Trực tiếp quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo thẩm quyền;

b) Tổ chức quán triệt các quy định của pháp luật về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đến cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại địa phương;

c) Hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả tuyển chọn, thực hiện chế độ, chính sách, số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.